

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy phường Móng Cái 2.
- Dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung Văn phòng Đảng ủy phường Móng Cái 2.
- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung Văn phòng Đảng ủy phường Móng Cái 2.
- Địa điểm thực hiện: Văn phòng Đảng ủy phường Móng Cái 2, Số 211A, đường Hùng Vương, phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh

Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (kể cả ngày nghỉ lễ, thứ bảy và chủ nhật).

Phạm vi công việc của gói thầu: Mua xe ô tô 7 chỗ 02 cầu.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Toàn bộ hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo tính đồng bộ và mới 100% chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.
- Phải đảm bảo không vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền, ... theo quy định của pháp luật. Được cung cấp hợp pháp tại Việt Nam.
- Việc vận chuyển đến địa điểm cung cấp phải đảm bảo an toàn tuyệt đối và tuân thủ các quy định của nhà sản xuất.
- Hàng hóa trước khi bàn giao đưa vào sử dụng phải thực hiện các kiểm tra, thử nghiệm như mô tả tại Mục 3 chương này.

- Phải đảm bảo bố trí đủ nhân sự có đầy đủ kỹ năng, chuyên môn, kinh nghiệm thực hiện cung cấp hàng hóa an toàn.

- Nghiệm thu, bàn giao:

- + Công việc cung cấp hàng hóa chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

- + Thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo quy định của pháp luật và yêu cầu của CĐT.

- Yêu cầu về bảo hành:

- + Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí bắt đầu từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng.

- + Thời gian bảo hành đối với xe ô tô theo tiêu chuẩn thời gian bảo hành của nhà sản xuất nhưng đảm bảo không ít hơn 60 tháng hoặc 150.000 km tùy điều kiện nào đến trước.

- + Địa điểm bảo hành: Tại các trung tâm bảo hành, đại lý, xưởng dịch vụ được ủy quyền của nhà sản xuất trên toàn quốc.

- + Nhân sự thực hiện nghĩa vụ bảo hành: Nhà thầu phải bố trí đủ nhân sự có đầy đủ năng lực hành vi nhân sự theo quy định của pháp luật, chuyên môn cao về hàng hóa của gói thầu, có ý thức và trách nhiệm để đảm nhiệm việc bảo hành hàng hóa. Trong trường hợp cần thiết, nhà thầu phải mời chuyên gia của nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối) để thực hiện nghĩa vụ bảo hành đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- + Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo hành: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

- + Hết thời gian bảo hành, nhà thầu phải cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như: Bảo trì, bảo dưỡng; cung cấp các vật tư, phụ tùng thay thế; khắc phục, xử lý các vấn đề nghiêm trọng trong toàn bộ quá trình sử dụng hàng hóa nếu được Chủ đầu tư yêu cầu.

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải có ký hiệu, nhãn mác, xuất xứ rõ ràng; phải ghi rõ tính năng, thông số kỹ thuật, phải đảm bảo mới 100% và được sản xuất không trước năm 2025;

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải bàn giao cho chủ đầu tư: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa CO, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa CQ (hoặc các tài liệu chứng minh tương đương), giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn và bảo vệ

môi trường xe cơ giới nhập khẩu ngay trước khi nghiệm thu.

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Nhà thầu phải bàn giao cho chủ đầu tư: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trước khi nghiệm thu

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Kích thước tổng thể (mm)	≥	4795 x 1855 x 1835
Chiều dài cơ sở (mm)	≥	2745
Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥	279
Số chỗ ngồi	:	7
Dung tích bình nhiên liệu (L)	≥	80

*** Động cơ – Khung xe:**

Động cơ loại	:	2TR-FE (2.7L) hoặc tương đương
Số xy lanh	:	4
Bố trí xy lanh	:	Thẳng hàng
Hệ thống nhiên liệu	:	Phun xăng điện tử/ EFI
Dung tích xy lanh (cc)	≥	2694
Công suất tối đa (hp/rpm)	≥	122 (164)/5200
Mô men xoắn tối đa (Nm/rpm)	≥	245/4000
Hộp số	:	Số tự động 6 cấp
Chế độ lái	:	Có
Hệ thống truyền động	:	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
Tiêu chuẩn khí thải	:	Euro 5

*** Khung gầm:**

Hệ thống treo Trước/ Sau	:	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng / Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
Hệ thống phanh Trước/ Sau	:	Đĩa tản nhiệt/ Đĩa
Hệ thống trợ lực lái	:	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
Kích thước lốp	:	265/60R18
Loại vành	:	Mâm đúc

*** Ngoại thất:**

Màu sắc	:	Đen
- Cụm đèn trước		
Đèn chiếu gần	:	LED
Đèn chiếu xa	:	LED
Đèn chiếu sáng ban ngày	:	Có
Tự động bật/tắt	:	Có
Tự động cân bằng góc chiếu	:	Tự động
Chế độ đèn chờ dẫn đường	:	Có
- Gương chiếu hậu ngoài		
Chức năng điều chỉnh điện	:	Có
Chức năng gập điện	:	Có
Tích hợp đèn báo rẽ	:	Có
Tích hợp đèn chào mừng	:	Có
Màu	:	Cùng màu thân xe
- Gạt mưa trước/sau	:	Gián đoạn (điều chỉnh thời gian)/ Có (gián đoạn)
- Cụm đèn sau		
Đèn vị trí	:	LED
Đèn phanh	:	LED
Đèn báo rẽ	:	LED
Đèn lùi	:	LED
- Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	:	LED
- Đèn sương mù	:	LED
- Chức năng sấy kính sau	:	Có
- Ắng ten	:	Vây cá
- Tay nắm cửa ngoài xe	:	Mạ Crom
- Thanh cản (giảm va chạm) trước/sau	:	Có
- Chấn bùm trước/sau	:	Có

- Thanh đỡ nóc xe	:	Có
-------------------	---	----

*** Nội thất:**

- Tay lái		
Loại tay lái	:	3 chấu
Chất liệu	:	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc
Nút bấm điều khiển tích hợp	:	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
Điều chỉnh	:	Chỉnh tay 4 hướng
Lẫy chuyển số	:	Có
- Gương chiếu hậu trong	:	Chống chói tự động
- Cụm đồng hồ		
Loại đồng hồ	:	Optitron
Đèn báo chế độ Eco	≥	Có
Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	:	Có
Chức năng báo vị trí cần số	:	Có
Màn hình hiển thị đa thông tin	≥	4.2" TFT
- Ghế		
Chất liệu bọc ghế	:	Da
Ghế trước	:	
Loại ghế	:	Loại thể thao
Điều chỉnh ghế lái	:	Chỉnh điện 8 hướng
Điều chỉnh ghế hành khách	:	Chỉnh điện 8 hướng
Ghế sau	:	
Hàng ghế thứ hai	:	Gập lưng ghế 60:40 một chạm, chỉnh cơ 4 hướng
Hàng ghế thứ ba	:	Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 2 bên
Tựa tay hàng ghế sau	:	Có

*** Tiện ích**

- Hệ thống điều hòa	:	Tự động 2 vùng
- Cửa gió sau	:	Có
- Hộp làm mát	:	Có

- Hệ thống âm thanh		
Đầu đĩa	≥	Màn hình cảm ứng 9"
Số loa	:	11 loa JBL hoặc tương đương
Cổng kết nối USB	:	Có
Kết nối Bluetooth	:	Có
Hệ thống đàm thoại rảnh tay	:	Có
Kết nối điện thoại thông minh không dây	:	Có
- Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	:	Có
- Khóa cửa điện	:	Có
- Chức năng khóa cửa từ xa	:	Có
- Cửa sổ điều chỉnh điện	:	1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa
- Cốp điều khiển điện	:	Có
- Ga tự động	:	Có

*** An toàn:**

- Túi khí	≥	7
- Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	:	Có
- Hệ thống báo động	:	Có
- Hệ thống mã hóa khóa động cơ	:	Có
- Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	:	Có
- Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	:	Có
- Đèn báo hiệu phanh khẩn cấp	:	Có
- Hệ thống cân bằng điện tử	:	Có
- Hệ thống kiểm soát lực kéo	:	Có
- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	:	Có

- Hệ thống camera	:	Camera lùi, 360 độ
- Cảm biến đỗ xe trước sau	:	Có
- Đèn trước tự động mở rộng góc chiếu sáng khi đánh lái	:	Có
- Hệ thống cảnh báo điểm mù	:	Có
- Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	:	Có
- Dây đai an toàn	:	3 điểm ELR, 7 vị trí
- Khóa an toàn trẻ em	:	ISO FIX

Nhà thầu chào giá hàng hóa phải bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng VAT theo quy định, bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, giao hàng tại bên mua. Đơn giá chưa bao gồm thuế trước bạ và các chi phí đăng ký, lưu hành xe.

Các yêu cầu kỹ thuật tại bảng sau là mức yêu cầu chung tối thiểu. Hàng hóa phải đáp ứng hoặc “tương đương”. Hàng hoá “tương đương” có nghĩa là hàng hoá có các thông số kỹ thuật hoặc khả năng, tính năng hoạt động, vận hành, độ bền sử dụng... tương đương với của hàng hoá được mô tả trong bảng. Ngoài ra, không hạn chế các tính năng, thông số kỹ thuật được liệt kê tại bảng mà khuyến khích nhà thầu cung cấp hàng hóa có tính năng và các thông số kỹ thuật tốt hơn nhưng phải đảm bảo tính đồng bộ, thẩm mỹ, tương thích, hiện đại về công nghệ và khả năng vận hành theo yêu cầu của E-HSMT.

Trường hợp hàng hóa nhà thầu cung cấp có thêm các tính năng, thông số kỹ thuật ngoài danh mục thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT, thì nhà thầu phải nhóm riêng và ghi tóm tắt các thông số kỹ thuật đó trong phần mô tả hàng hóa để thuận lợi cho công tác so sánh, đánh giá E-HSDT (có thể để cùng ô, bảng khi mô tả hàng hóa như bảng yêu cầu của E-HSMT hoặc tách thành bảng riêng).

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

1.1. Yêu cầu chung kiểm tra, thử nghiệm phục vụ công tác nghiệm thu

- Hàng hóa phải được kiểm tra, thử nghiệm theo quy trình kiểm tra, thử nghiệm của nhà sản xuất, tiêu chuẩn về nghiệm thu tương ứng của pháp luật.
- Các kiểm tra và thử nghiệm gồm:
 - + Kiểm tra trước khi giao hàng.
 - + Kiểm tra sau khi giao hàng.
 - + Kiểm tra vận hành.
 - + Và các kiểm tra thử nghiệm khác theo yêu cầu của nhà sản xuất.

Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

- Số lượng, trình tự, quy trình kiểm tra, thử nghiệm đối với hàng hóa, thiết bị phải được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa. Ngoài ra còn phải thực hiện theo các quy định của nhà sản xuất và các cơ quan quản lý liên quan.

- Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu. Và Nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác đảm bảo hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và phải được Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được thì Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.

1.2. Cách thức kiểm tra, thử nghiệm

- Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, catalogue hàng hóa theo quy định tại HSMT.
- Kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật.
- Kiểm tra tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa gồm:
 - + Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;

+ Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O); Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q); Tờ khai hải quan, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu) ...;

+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe sản xuất, lắp ráp (đối với hàng hóa sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam), ...;

+ Phiếu bảo hành hàng hóa hoặc các thông tin Chủ đầu tư có thể tra cứu trực tuyến cấu hình và thời hạn bảo hành trên Website của hãng sản xuất (nếu có);

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì (nếu có).

- Kiểm tra xác định các thông số của hàng hóa (nếu có):

+ Trình tự, quy trình, thủ tục thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành hoặc theo quy định của nhà sản xuất.

+ Công tác an toàn khi thực hiện kiểm tra xác định các thông số của hàng hóa: Tuyệt đối tuân thủ theo quy định về an toàn.

+ Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu: Trường hợp phát hiện hàng hóa không đúng chất lượng, Chủ đầu tư có quyền không nghiệm thu và nhà thầu phải thực hiện việc thay thế chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc thời nhà thầu phải chịu mọi phí tổn cho việc thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.